

Số: 19 /TM-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**THƯ MỜI**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL, Hội đồng Quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025:

- Thời gian: 8h30' ngày 07 tháng 03 năm 2025
- Địa điểm: Hội trường Chi nhánh Nhơn Trạch

Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

KCN Nhơn Trạch 2 – Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

- Nội dung: theo Chương trình đính kèm
- Thành phần: tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của CTCP Thép Nhà Bè-VNSTEEL tại ngày đăng ký cuối cùng 04/02/2025 hoặc người được ủy quyền hợp lệ có quyền tham dự Đại hội.

Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 15h00' ngày 05/03/2025 theo địa chỉ:

**CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ-VNSTEEL**

KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3569 672 – Fax: (0251) 3569 673

Sau đó các bản chính của Giấy đăng ký/ Giấy ủy quyền tham dự Đại hội phải được cung cấp cho bộ phận Tiếp tân của Ban Tổ chức Đại hội trước giờ khai mạc.

Tất cả thông tin, tài liệu liên quan tới Đại hội được cập nhật trên website: [www.nbsteel.vn](http://www.nbsteel.vn)

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Phạm Công Dũng**

No: 19/TM-HDQT

Ho Chi Minh City, February 14, 2025

**INVITATION LETTER**  
**TO ATTEND THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

To: Shareholders of VNSTEEL – Nha Be Steel Joint Stock Company

Pursuant to the Law on Enterprises and the Charter of VNSTEEL – Nha Be Steel Joint Stock Company, the Board of Directors cordially invites you to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders:

- Time: 8:30', March 07, 2025
- Location: Hall of Nhon Trach Branch - VNSTEEL – Nha Be Steel Joint Stock Company  
Nhon Trach 2 Industrial Park - Nhon Phu, Phu Hoi Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province
- Content: As per the attached agenda
- Participants: All shareholders listed on the shareholder register of VNSTEEL – Nha Be Steel Joint Stock Company as of the registration deadline, 04/02/2025, or their duly authorized representatives are entitled to participate in the Meeting.

To facilitate the organization of the Meeting, we kindly request you to confirm your attendance or authorize your representative to attend by 15:00' on 05/03/2025 via this contact:

**NHON TRACH BRANCH - VNSTEEL – NHA BE STEEL JOINT STOCK COMPANY**  
Nhon Trach 2 - Nhon Phu Industrial Park, Phu Hoi Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province

Phone number: (0251) 3569 672 – Fax: (0251) 3569 673

Original registration/authorization forms must be provided at the Organizing Committee's reception desk, prior to the commencement of the meeting.

Updates regarding the Meeting along with relevant material, shall be found on [www.nbsteel.vn](http://www.nbsteel.vn)

Sincerely./.

**Recipients:**

- As above;
- BOD, BOS
- Archived: General Affairs  
Division, BOD

**On behalf of the Board of Directors**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**Pham Cong Dung**



**TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

Tầng 4- 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 298 244 Fax: (028) 38 298 245

Email: [thepnhabe@nbsteel.vn](mailto:thepnhabe@nbsteel.vn) – Website: [www.nbsteel.vn](http://www.nbsteel.vn)



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

*TP. Hồ Chí Minh, tháng 2 năm 2025*

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**  
*Ngày 07 tháng 03 năm 2025*

**1. PHẦN NGHI THỨC**

- 8h00' – 8h30' ▪ Đón tiếp cổ đông
- 8h30' – 8h35' ▪ Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- 8h35' – 8h40' ▪ Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
- 8h40' – 8h45' ▪ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty khai mạc Đại hội, thông qua danh sách đoàn Chủ tịch, chỉ định thư ký Đại hội

**2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

- 8h45' – 9h00' ▪ Thông qua chương trình nghị sự, Quy chế Đại hội
- 9h00' – 9h15' ▪ Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025
- 9h15' – 9h30' ▪ Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 9h30' – 10h00' ▪ Báo cáo Đại hội các tờ trình về thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán), thù lao HĐQT & BKS, phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch SXKD - Tài chính – Đầu tư năm 2025, Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hợp đồng mua bán với các Công ty có liên quan, Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hạn mức tín chấp bán hàng, Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2025, Nhân sự Hội đồng quản trị, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
- 10h00' – 10h15' ▪ Giải lao, buffet trà-cà phê
- 10h15' – 10h40' ▪ Thảo luận, chất vấn và giải đáp
- 10h40' – 11h00' ▪ Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của Đại hội
- 11h00' – 11h15' ▪ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội
- 11h15' – 11h25' ▪ Thông qua biên bản Đại hội
- 11h30' ▪ Tổng kết và Bế mạc Đại hội

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



Số: 21 /TNB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng Điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức quy định, không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ rung, khi cần thực hiện cuộc gọi thì vui lòng ra khỏi phòng họp.

**II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

**1. Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của cổ đông.

- Cổ đông hoặc đại diện sở hữu được cấp Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL.

**2. Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

**3. Thẻ lệ biểu quyết**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Theo Khoản 1, Điều 21 Điều lệ công ty quy định, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;



- Khoản 2, Điều 21 Điều lệ công ty quy định, các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

### III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

### IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

### V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

### VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả bầu cử, biểu quyết của cổ đông về các vấn đề tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

### VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL. Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông NBS;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Phạm Công Dũng**



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2025**

**1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1.1. Phân công nhiệm vụ các thành viên**

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên và được phân công như sau:

- Ông Lê Việt - Chủ tịch chuyên trách HĐQT, chịu trách nhiệm chung và xây dựng các chính sách phát triển cho Công ty, đã miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 17/01/2025.
- Ông Nguyễn Minh Tính - Tổng giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển tài sản của Công ty.
- Ông Nguyễn Hữu Khánh - Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật, chính sách chất lượng, tham gia xây dựng kế hoạch trung và dài hạn.
- Ông Phạm Công Dũng - Thành viên không điều hành, Chánh Văn phòng Tổng công ty, chịu trách nhiệm phối hợp giữa HĐQT Công ty với các ban chuyên môn Tổng Công ty Thép Việt Nam. Ông Phạm Công Dũng được bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng trị Công ty theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025.
- Bà Nguyễn Thúy Ly - Thành viên không điều hành cùng tham gia việc xây dựng kế hoạch trung và dài hạn của công ty.

**1.2. Ban hành các quy chế hoạt động**

Trong năm Hội đồng quản trị đã sửa đổi bổ sung Quy chế bán sản phẩm thép.

**1.3. Các cuộc họp HĐQT**

- Từ đại hội cổ đông thường niên tháng 03/2024 và đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 07/2024 đến nay, Hội đồng quản trị đã trải qua 4 cuộc họp định kỳ với các nội dung: kiểm điểm đánh giá kết quả SX-KD các quý trong năm 2024, thông qua các quy chế, các giải pháp về quản trị công ty.
- Các cuộc họp HĐQT được tiến hành đúng thủ tục, đảm bảo chất lượng làm việc và ra nghị quyết để tổ chức thực hiện.

**1.4. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT**

Trên nguyên tắc luôn coi trọng lợi ích của công ty, lợi ích các cổ đông, nghĩa vụ với nhà nước, lợi ích của người lao động, mặc dù còn những hạn chế về chiến lược kinh doanh-



tiếp thị, chiến lược đầu tư, ...do điều kiện đặc thù của Công ty, Hội đồng quản trị đã có nhiều nỗ lực để lãnh đạo công ty vượt qua khó khăn.

## **2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG 2024**

### **2.1. Tình hình chung**

- Năm 2024 là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức, sụt giảm tăng trưởng, nợ xấu gia tăng, đầu tư ảm đạm, cùng những hệ lụy không mong muốn của bất ổn địa chính trị, cuộc chiến Nga - Ukraine leo thang; xung đột Israel – Hamas bùng phát.

- Thị trường thép thế giới đối mặt với nhiều vấn đề kinh tế vĩ mô liên quan đến lạm phát, suy giảm kinh tế, các nguy cơ khủng hoảng tài chính toàn cầu tác động mạnh đến cung cầu thép trên toàn thế giới, biến động không ổn định. Nhu cầu từ các thị trường lớn trên toàn cầu tiếp tục suy giảm, mặc dù suy yếu trong thời gian dài thị trường thép toàn cầu vẫn chưa có nhiều tín hiệu khởi sắc.

- Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu thấp. Những nỗ lực của Chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì lãi suất hợp lý và thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nền kinh tế Việt Nam đã có phần cải thiện, tuy nhiên chưa được như mong đợi.

- Thị trường trong nước vẫn mang yếu tố cung vượt xa cầu, các thương hiệu cạnh tranh gay gắt để giữ thị phần trong cả lĩnh vực công trình và dân dụng. Thị trường bất động sản giảm sút, các hạng mục đầu tư công chậm triển khai. Khi các ngân hàng đồng loạt tăng lãi suất cho vay và siết tín dụng, chi phí lãi vay tăng làm giảm hiệu quả kinh doanh và nhu cầu thép xây dựng giảm mạnh.

- Thị trường xuất khẩu Campuchia tiêu thụ chậm và chịu nhiều sức ép khi giá Thép Trung Quốc và Đông Nam Á tiếp tục chao giá thành phẩm giảm sâu. Thép vẫn thương hiệu Thép Miền Nam /V/ bị cạnh tranh mạnh về giá xuất khẩu với Hòa Phát, Tây Đô,...

#### **2.1.1. Thuận lợi**

- Luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo sát sao và đúng hướng của lãnh đạo Tổng công ty, cùng sự hỗ trợ tích cực của các Ban chức năng Tổng công ty và sự hỗ trợ phối hợp của các đơn vị trong hệ thống thép /V/ trong việc cung cấp nguồn phôi và tiêu thụ sản phẩm thép thanh vằn, thép cuộn.

- Đội ngũ CBCNV đoàn kết, đồng thuận, năng động sáng tạo, vượt khó bằng mọi giải pháp để tăng sản lượng tiêu thụ, giảm chi phí, giữ đội ngũ lao động ổn định.

- Hệ thống quản trị trong sản xuất phát huy hiệu quả góp phần kiểm soát được công nghệ, kiểm soát chất lượng với tỷ trọng sản phẩm lỗi, sản phẩm có bề mặt xấu, nhám... giảm dần, chất lượng hình thức đóng bó được cải thiện, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm thép /V/ trên thị trường.

#### **2.1.2. Khó khăn**

- Các sản phẩm thép thanh vằn, thép cuộn và thép góc đều được sản xuất trên cùng dàn cán Pomini do đó phải đòi mặt hàng nhiều, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu suất sử dụng thiết bị, công tác điều độ gặp nhiều khó khăn. Công ty không chủ động được nguồn nguyên liệu phôi thép, lợi nhuận của Công ty phụ thuộc lớn vào sự chênh lệch giữa giá phôi thép và



giá bán thép thành phẩm. Sản phẩm thép /v/ trên thị trường bị cạnh tranh mạnh về giá bán và chi phí sản xuất.

- Sản phẩm thép góc là chủng loại cỡ nhỏ mặc dù có uy tín chất lượng nhưng bị hạn chế khi tham gia đơn hàng công trình, bị cạnh tranh mạnh từ các sản phẩm cùng loại có chất lượng kém hơn với giá rẻ, bị dần thay thế trong dân dụng bởi các sản phẩm thép hộp...vì vậy khó mở rộng thị phần để tăng sản lượng.

- Sản xuất với sản lượng thấp, chỉ đạt 65% đến 70% công suất dây chuyền cán, thời gian giãn, dừng sản xuất nhiều, làm tăng chi phí giá thành sản phẩm, tăng các chỉ tiêu tiêu hao, ảnh hưởng nhiều đến chỉ tiêu lợi nhuận, cùng với năng suất lao động trên người giảm nên thu nhập thấp, tác động rất nhiều đến công tác tuyển dụng, giữ chân lao động nhất là lao động trẻ, lao động có tay nghề.

- Năng lực tài chính của Công ty hạn chế, nguồn vốn lưu động phục vụ nhu cầu mua nguyên liệu phôi thép chủ yếu là vốn vay ngân hàng. Đặc biệt trong những tháng tiêu thụ thấp, rất khó khăn cho các khoản vay nợ ngân hàng.

## **2.2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024**

### **2.2.1. Kế hoạch**

- Sản xuất - tiêu thụ: 97.000 tấn thép cán
- Doanh thu: 1.477 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3 tỷ đồng

### **2.2.2. Kết quả thực hiện**

- Sản xuất đạt 94.848 tấn, đạt 97,78% so với kế hoạch và bằng 99,95% so cùng kỳ. Trong đó:

+ Sản xuất thép góc đạt 30.255 tấn, tăng 26,06 % so kế hoạch 2024, tăng 11,2% so cùng kỳ.

+ Sản xuất thép vằn đạt 55.733 tấn, bằng 91,37% so kế hoạch 2024, bằng 95,77% so cùng kỳ.

+ Sản xuất thép cuộn đạt 8.861 tấn (SX: 7.855 tấn; gia công: 1.006 tấn), bằng 73,84% so kế hoạch 2024, bằng 93,30% so cùng kỳ.

- Tiêu thụ đạt 95.775 tấn, đạt 98,74% so kế hoạch và tăng 0,17% so cùng kỳ. Trong đó:

+ Tiêu thụ thép góc đạt 31.050 tấn (xuất khẩu: 15.356 tấn; nội địa: 15.694 tấn), tăng 29,38% so kế hoạch 2024, tăng 14,43% so cùng kỳ.

+ Tiêu thụ thép vằn đạt 56.220 tấn (xuất khẩu 16.400 tấn; nội địa 39.820 tấn), bằng 92,16% so kế hoạch 2024, bằng 94,11% so cùng kỳ.

+ Tiêu thụ thép cuộn đạt 8.504 tấn, đạt 70,88% so kế hoạch, bằng 97,3% so cùng kỳ.

- Doanh thu thuần đạt: 1.391,432 tỷ đồng, bằng 96,16% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 2,953 tỷ đồng.

- Tiền lương:



- + Tổng quỹ lương của người lao động: 28.505,040 triệu đồng
- + Tổng quỹ lương của người quản lý chuyên trách: 2.140,03 triệu đồng
- + Tổng quỹ thù lao của thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách: 174 triệu đồng.

## 2.3. Những nội dung đã thực hiện

### 2.3.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

(Xin mời tham khảo các bản phụ lục 01, 02 của báo cáo)

### 2.3.2. Các hoạt động khác

**2.3.2.1. Về tài chính doanh nghiệp:** thực hiện tốt các quy định về tài chính kế toán trong hoạt động SXKD và quy chế tài chính của Công ty, thường xuyên cải tiến các giải pháp tăng hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện đầy đủ việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước, quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ xấu nợ khó đòi. Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ, kiểm kê, kiểm toán, kịp thời khắc phục các thiếu sót sau kiểm tra kiểm toán.

### 2.3.2.2. Về hoạt động đầu tư mua sắm – sửa chữa nâng cấp TSCĐ

+ Đầu tư mua sắm bổ sung nâng cấp TSCĐ:

\* Xe ô tô 5 chỗ ngồi phục vụ SXKD: Đã hoàn thành

\* Cụm đếm tách thép thanh: Đã hoàn thành lắp đặt. Đang phối hợp với nhà cung cấp cài đặt, chạy thử nghiệm thu đưa vào sử dụng

+ Sửa chữa lớn thiết bị:

\* Hoàn thành: 4/5 hạng mục

\* Đang thực hiện: 1/5 hạng mục

+ Xây dựng cơ bản:

\* Hoàn thành: 4/4 hạng mục

STT	Tên hạng mục	Dự toán được duyệt (Tr đ)	Quyết toán (Tr đ)	Ghi chú
<b>Đầu tư mua sắm bổ sung nâng cấp TSCĐ</b>				
1	Cụm đếm tách thép thanh	2.254,5	2.249,7	Đã hoàn thành lắp đặt. đang chạy thử nghiệm thu
2	Xe ô tô 5 chỗ	1.600	1.568	Đã hoàn thành
<b>Sửa chữa lớn thiết bị</b>				



1	Bộ giá đỡ cardant Cán thô	190.000.000		Đang thực hiện (DT: 155.336.990 đ)
2	Xe nâng hàng Deawoo D70S	150.000.000	135.350.000	Đã hoàn thành
3	Sửa chữa máy CNC	230.000.000	199.800.000	Đã hoàn thành
4	Sửa chữa giàn con lăn K8	50.000.000	35.757.188	Đã hoàn thành
<b>Sửa chữa lớn XDCB</b>				
1	Sửa chữa thường xuyên	300.000.000	290.066.286	Đã hoàn thành
2	Cải tạo, căn chỉnh dầm ray cầu trục gian CD	450.000.000	385.220.000	Đã hoàn thành
3	Sửa chữa mái nhà xưởng gia công cơ khí	250.000.000	195.306.509	Đã hoàn thành
4	Cải tạo nâng cấp nhà tắm công nhân	180.000.000	165.674.307	Đã hoàn thành

**2.3.2.3. Về dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm:**

**+ Kết quả và kế hoạch thực hiện:**

- Các công tác đã thực hiện giai đoạn chuẩn bị cho dự án: Cấp Giấy phép môi trường – tháng 8/2023. Phê duyệt BCNCKT – tháng 5/2024. Phê duyệt KHLCNT – tháng 8/2024. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng Công ty Thép Việt Nam; Điều chỉnh GCN ĐKĐT tháng 10/2024; Quy hoạch đầu nối và thỏa thuận hướng tuyến đường dây 110kv cho trạm biến áp 40MVA;

- Các công tác đã triển khai trong giai đoạn thực hiện : Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và tổ chức triển khai thực hiện các gói thầu tư vấn (gói 15 – Thiết kế điện, gói 16 – Thiết kế xây dựng, gói 23 – Thẩm tra Tk xây dựng, gói 24 – Thẩm tra tk điện) từ tháng 10/2024; Khoan khảo sát địa chất bổ sung – tháng 01/2025; Tổ chức triển khai lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 – Thiết bị chính xưởng luyện thép từ tháng 12/2024;

- Các công tác chuẩn bị theo kế hoạch: Hoàn thành thủ tục đấu nối nguồn điện 110kv; Ký kết hợp đồng tín dụng đối với nguồn vốn vay thương mại; Thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng; Tổ chức đấu thầu và triển khai hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt.

- Giá trị thực hiện giải ngân: 2.457 triệu đồng

**+ Về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 81/NQ/ĐHĐCĐ ngày 29/07/2024, công ty đã thực hiện các nội dung công việc:**

- Nộp hồ sơ phát hành cho UBCK: ngày 05/8/2024
- Hoàn thành và gửi hồ sơ tài liệu giải trình bổ sung lần 5 ngày 09/12/2024.



- UBCKNN đã chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ ngày 07/01/2025
- Đã gửi thông báo cho Tổng Công ty Thép VN về việc nộp tiền mua cổ phần chào bán riêng lẻ: từ ngày 15/01/2025 đến ngày 06/04/2025.

#### **2.3.2.4. Về công tác Kỹ thuật cơ điện an toàn và chất lượng sản phẩm:**

+ Thiết bị máy cán được duy trì sản xuất ổn định. Duy trì việc triển khai các phương án quản trị sản xuất, phương án quản trị thiết bị nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao ý thức tiết kiệm trong sản xuất, nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, năng suất cán bình quân duy trì ổn định.

+ Khai thác hiệu quả các hạng mục đầu tư góp phần cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, nâng cao năng suất lao động.

+ Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/2015 được vận hành ổn định. Công tác quản trị chất lượng sản phẩm luôn được chú trọng và duy trì thực hiện đúng các quy định, từ nguồn phôi đầu vào đến các công đoạn trong sản xuất (như ổn định bazem, chất lượng bề mặt, đóng gói sản phẩm...vv) góp phần đảm bảo CLSP trước khi ra thị trường. Trong năm qua việc đẩy mạnh khai thác các ứng dụng công nghệ vào trong quản trị chất lượng sản phẩm đã góp phần nâng cao sự chính xác về số liệu và tính cập nhật, phục vụ tốt cho công tác quản lý thành phẩm và bán hàng. Các bộ phận QLCL - KHKD - PX Cán luôn có sự phối hợp tốt trong công tác này, việc xử lý kịp thời và thỏa đáng những thông tin phản hồi từ khách hàng, góp phần mang lại sự tin tưởng của khách hàng với thương hiệu Thép Miền Nam /V/. - Tuy nhiên, trong năm vẫn còn 06 khiếu nại khách hàng: thép góc 50x50x3 – gợn sóng; 50x50x4 - lệch cạnh; 50x50x6; 75x75x6 - cong vênh; 30x30x3, 50x50x5 lần thép ngắn trong bó. Tất cả khiếu nại đã được xử lý đúng quy trình, kịp thời và thỏa đáng.

#### **2.3.2.5. Công tác tổ chức lao động và quản trị văn phòng**

- Lao động đầu năm 151, cuối năm 150 người. Bình quân năm 152 người.
- Tổ chức sắp xếp lại lao động, tinh giảm bộ máy, giải quyết thôi việc: 15, hưu trí 07, tuyển dụng bổ sung 21 lao động.
- Duy trì việc trả lương sản phẩm theo năng suất chất lượng và hiệu quả SXKD. Thu nhập bình quân năm đạt 16,27 triệu đồng/người/tháng.
- Rà soát tổ chức sắp xếp lao động phù hợp yêu cầu của sản xuất kinh doanh, công tác tuyển dụng lao động kỹ thuật khó khăn, bằng các chính sách đã giữ chân đội ngũ lao động ổn định. Các chế độ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp, hưu trí,... được thực hiện đúng pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Công tác bảo vệ an ninh trật tự - an toàn doanh nghiệp được quan tâm chu đáo, lực lượng bảo vệ chuyên trách, tự vệ và PCCC của Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát huy vai trò của mạng lưới bảo vệ quần chúng ngăn chặn các vụ việc tiêu cực trong đơn vị, bảo vệ an toàn tuyệt đối tài sản, thiết bị và trật tự an ninh trong địa bàn nhất là vào các dịp lễ, Tết. Giữ mối quan hệ công tác chặt chẽ với các cơ quan công an, quân sự và chính quyền địa phương trong phong trào xây dựng địa bàn an toàn.
- Thực hiện công tác đào tạo chuyên đề, đào tạo kèm cặp, đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý lãnh đạo đơn vị. Trong năm Công ty đã có 291 lượt người tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ, ATLĐ, quản trị chất lượng toàn diện,... nâng bậc lương cho 24 lao động, đã có tác dụng thiết thực phục vụ cho hoạt động của Công ty.



- rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định của công ty phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành, cũng như các quy định của Tổng Công ty tạo hành lang pháp lý trong hoạt động SXKD.

- Triển khai các phần mềm ứng dụng đảm bảo hoạt động điều hành của Lãnh đạo công ty, công tác sản xuất, bán hàng được xuyên suốt.

- Tiếp tục duy trì ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý, đã mang lại hiệu quả nhất định.

- Hoàn thành đưa vào sử dụng Cụm đóng bó thép góc và Cụm máy đếm tách thép thanh, giúp tăng cường hiệu quả sản xuất và giảm nguồn lực lao động.

- Hoạt động phân tích tài chính và định mức chi phí hàng tháng được duy trì giúp kiểm soát chi phí và tăng cường hơn nữa công tác tiết kiệm, chống lãng phí, tạo ý thức cho người lao động, đặc biệt là kiểm soát chỉ tiêu tiêu hao điện, gas, phôi.

- Đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, kết quả trong năm đã có 18 sáng kiến, giải pháp đã được công nhận.

- Chú trọng công tác quản lý đất đai công ty được giao và thuê, triển khai công tác đầu tư Dự án luyện thép để khai thác quỹ đất còn dư nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Xây dựng các phương án quản trị thiết bị, quản trị sản xuất, phương án về cấu trúc của Công ty khi Dự án bổ sung công đoạn luyện thép đi vào hoạt động.

#### 2.4. Những tồn tại

- Công tác nghiên cứu, nhận định thị trường, điều độ sản xuất, tối ưu hóa sản lượng tồn kho chưa hiệu quả, chưa tận dụng được cơ hội của thị trường để gia tăng lợi nhuận cho công ty.

- Trong công nghệ và quản lý thiết bị: khả năng dự báo hư hỏng, chất lượng sửa chữa bảo trì bảo dưỡng thiết bị chưa tốt, sự phối hợp giữa các bộ phận chưa thật đồng bộ, chưa tuân thủ nghiêm túc phương án, quy định, quy trình trong quản trị sản xuất.

- Công tác quản lý CLSP đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, trong năm xảy ra sáu khiếu nại khách hàng, việc triển khai thực hiện quản trị chất lượng phân nào vẫn còn hạn chế, barem sản xuất chưa ổn định, một số vấn đề về sản phẩm góc bị cong vênh.

- Công tác tuyển dụng thu hút lao động có trình độ chuyên môn và lao động kỹ thuật tại địa bàn Nhơn Trạch khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu của Công ty. Công tác đào tạo chưa theo kịp yêu cầu phân do điều kiện học tập bị hạn chế do điều kiện làm việc và đi lại, công tác đào tạo kèm cặp nhân lực trực tiếp sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác triển khai xây dựng và áp dụng một số phương án quản trị, chương trình hành động còn chậm, mang tính nghiệp vụ, chưa tạo ra sự đổi mới, đột phá và hiệu quả chưa cao.

- Công tác chuyển trụ sở chính về Nhơn Trạch, Đồng Nai chưa hoàn thành, do đang chờ Cục thuế ra quyết định quyết toán thuế.



### 3. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2025

#### 3.1. Nhận định tình hình thị trường

- Nhu cầu thép trên thế giới và nội địa chưa phục hồi hoàn toàn, ngành thép tiếp tục gặp khó khăn.
- Để giảm nguồn cung trong nước dư thừa, Trung Quốc sẽ đẩy mạnh xuất khẩu với giá rẻ gây khó khăn cho các công ty sản xuất nội địa.
- Tiêu thụ thép nội địa được kỳ vọng phục hồi, khi thị trường BĐS phục hồi tốt, đầu tư công được đẩy mạnh. Tuy nhiên, ngành thép tiếp tục gặp khó khăn khi giá nguyên vật liệu, giá năng lượng đầu vào tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, trong khi giá bán cạnh tranh khốc liệt hơn nên khó mang lại hiệu quả trong SXKD.

#### 3.2. Tình hình Công ty cổ phần Thép Nhà Bè -VNSTEEL (TNB)

Với tình hình thị trường trong và ngoài nước ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, là đơn vị thuần cán (chưa có khâu nấu luyện phôi thép) TNB nhận định các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện các Chỉ tiêu thực hiện năm 2025 như sau:

- Phôi thép: Do không chủ động được nguồn phôi nên sẽ rủi ro khi giá biến động.
- Tiêu thụ giảm, tồn kho cao, các ngân hàng giảm hạn mức vay, trong khi công ty 100% vốn đi vay, ảnh hưởng đến nguồn vốn cho Công ty.
- Sản lượng tiêu thụ thép vằn, cuộn /V/ tại TNB trong năm 2025 có cải thiện so với 2024 nhưng sẽ không tăng cao, do thị phần Thép Miền Nam /V/ đang bị thu hẹp, cạnh tranh mạnh về giá bán giữa thương hiệu thép /V/ và các thương hiệu khác như: thép Hòa Phát, VAS,..Thép /V/ sẽ tăng lượng nhưng phải tiếp tục giảm giá bán thu hẹp gap giá để cạnh tranh ra hàng, nên hiệu quả lợi nhuận ở phân khúc dân dụng SD295/CB300V tiếp tục gặp khó khăn.
- Sản lượng tiêu thụ thép góc nội địa và xuất khẩu tiếp tục gặp khó khăn, các công trình chậm phục hồi, cạnh tranh gay gắt giữa các nhà sản xuất trong nước và thép góc từ Trung Quốc.
- Sản lượng sản xuất sứt giảm làm ảnh hưởng thu nhập của người lao động, nguy cơ người lao động có kinh nghiệm, tay nghề cao nghỉ việc và khó tuyển dụng thay thế.

#### 3.3. Xây dựng kế hoạch năm 2025

Trước những nhận định trên, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2024 của Công ty và tình trạng của thiết bị - công nghệ - các chiến thuật, giải pháp áp dụng mang lại hiệu quả cao trong sản xuất – kinh doanh sẽ tiếp tục được áp dụng và cải tiến với mục tiêu sản xuất hết công suất, nâng cao hiệu suất thiết bị, đảm bảo đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh – Tài chính và Đầu tư cho năm 2025 như sau:

##### 3.3.1. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh – Tài chính và Đầu tư

- |                         |                      |
|-------------------------|----------------------|
| - Sản xuất              | 110.000 tấn thép cán |
| - Tiêu thụ:             | 110.000 tấn thép cán |
| - Doanh thu thuần:      | 1.601,745 tỷ đồng    |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 05 tỷ đồng;          |



- Lợi nhuận sau thuế: 04 tỷ đồng
- Tỷ suất LNST/ Vốn CSH: 2,3%
- Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản: 1,1%
- Thu nhập bình quân của người lao động: phần đầu đạt trên 16,5 triệu đồng/ người/ tháng

### 3.3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển, mua sắm, nâng cấp TSCĐ

#### 3.3.2.1 Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ

STT	Tên dự án, thiết bị, phương tiện	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Máy cắt đầu Block	Tr. đồng	3.600	
2	Cụm thiết bị gia nhiệt phối	Tr. đồng	13.500	
<b>TỔNG</b>		<b>Tr. đồng</b>	<b>17.100</b>	

Tổng mức đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ: 17,1 tỷ đồng

#### 3.3.2.2 Kế hoạch về đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phối thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm

- Hoàn thành thủ tục đấu nối nguồn điện 110kv;
- Ký kết hợp đồng tín dụng đối với nguồn vốn vay thương mại;
- Thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng;
- Tổ chức đấu thầu và triển khai hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt.

- Thực hiện các công tác tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định

#### 3.3.2.3 Kế hoạch về chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

- Ngày 07/01/2025, UBCKNN đã ban hành công văn số 106/UBCK-QLCB về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Thép Nhà Bè.

- Trên cơ sở đó, ngày 10/01/2025, HĐQT đã thông qua Nghị quyết HĐQT về việc thông qua Nghị quyết HĐQT về việc thông qua thời gian chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư từ ngày 15/01/2025 đến ngày 06/04/2025.

- Theo đó, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (Nhà đầu tư hoàn tất việc nộp tiền theo quy định), Công ty sẽ thực hiện việc báo cáo kết quả chào bán và gửi hồ sơ về UBCKNN theo đúng quy định pháp luật.

- Sau khi UBCKNN có công văn về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty, Công ty sẽ tiếp tục các thủ tục cần thiết để thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung và các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật.

Hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ tập trung lãnh đạo chỉ đạo vào các vấn đề sau:



### **3.4. Các mặt công tác**

#### **3.4.1. Công tác pháp lý**

- Tiếp tục bổ sung, cập nhật và hoàn thiện các văn bản pháp lý của Công ty theo các bộ luật mới bổ sung sửa đổi.
- Thường xuyên đổi mới, cập nhật chính sách kinh doanh của Công ty linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của đơn vị và nhu cầu của thị trường.
- Theo dõi, nắm bắt kịp thời các chính sách của Nhà nước (TW và địa phương), của Ngành để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương hướng hoạt động của đơn vị, nhất là các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế.

#### **3.4.2. Phát triển sản phẩm**

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty đối với sản phẩm thép góc, củng cố và phát triển thị phần của Công ty trên thị trường trong nước và tăng cường xuất khẩu sản phẩm sang thị trường khu vực.
- Chú trọng phát triển thêm các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao của thép hình.

#### **3.4.3. Công tác tài chính và đầu tư**

- Đẩy mạnh việc tiết kiệm các chi phí sản xuất, tăng vòng quay vốn, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi. Thực hiện tốt các quy định về tài chính kế toán trong hoạt động SXKD và quy chế tài chính của Công ty.
- Phát huy vai trò giám sát chi phí, giá thành. Thực hiện cập nhật thông kê kịp thời số liệu chi phí, giá thành, phân tích tài chính, chi phí bán hàng theo tháng để tham mưu cho lãnh đạo có biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra.
- Định kỳ hàng tháng thực hiện việc phân tích tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn công ty, tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay lãi suất hợp lý và có các biện pháp tiết giảm chi phí giá thành, thường xuyên cải tiến các giải pháp tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện đầy đủ việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước, quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ xấu nợ khó đòi. Thực hiện đầy đủ, đúng hạn việc báo cáo tài chính định kỳ, kiểm kê, kiểm toán, kịp thời khắc phục các thiếu sót sau kiểm tra kiểm toán.
- Đưa các dự án đầu tư mới vào hoạt động ổn định, khai thác tối đa hiệu quả các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.
- Cập nhật những quy định mới trong công tác đầu tư XDCB để triển khai các hạng mục đầu tư tuân thủ theo đúng quy định.
- Triển khai các hạng mục đầu tư mua sắm trong năm 2025 theo đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định hiện hành.
- Tập trung mọi nguồn lực triển khai dự án đầu tư bổ sung công đoạn luyện thép đảm bảo an toàn lao động, đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật. Xây dựng các phương án: tổ chức thực hiện dự án luyện thép, nguồn vốn, nguyên liệu, cơ cấu tổ chức, tuyển dụng và đào tạo nhân sự.

### **3.5. Các giải pháp chủ yếu năm 2025**

#### **3.5.1. Các chương trình và trọng tâm thực hiện năm 2025**



- Xây dựng phương án dài hạn và hệ thống các giải pháp để từng bước nâng dần sản lượng tiêu thụ dựa khả năng sản xuất công ty tiệm cận với công suất thiết bị để cải thiện chi phí sản xuất/tấn sản phẩm trong môi trường cạnh tranh với các nhà sản xuất lớn có lợi thế về công nghệ, sản xuất phôi. Bao gồm các giải pháp lớn: Cơ cấu sản phẩm, khai thác gia công, thay đổi cơ cấu tiêu thụ: nâng sản lượng thép góc, cải thiện mở rộng thị trường nội địa tiêu thụ tăng sản phẩm thép cây, thép cuộn. Tổ chức chặt chẽ phân bổ thời gian sản xuất, hợp lý hóa thay đổi mặt hàng, tính toán giá thành thực tế từng sản phẩm...

- Triển khai thực hiện công tác quản trị công ty theo phương án chuyển đổi số, phân mềm quản lý sản xuất kinh doanh, theo dõi xuất – nhập vật tư. Đảm bảo tích hợp chung toàn công ty để cung cấp thông tin hàng ngày, hàng tháng kịp thời và chính xác đến lãnh đạo công ty.

- Xây dựng chương trình công tác dài hạn về tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nguồn nhân lực, lực lượng cán bộ kế cận quản lý, kỹ thuật... cho phù hợp với mô hình sản xuất thuần cán.

- Thực hiện chiến lược đầu tư và hạng mục đầu tư theo hướng tăng được sản lượng, năng suất, hạ giá thành sản xuất và cải thiện được lao động, tự động hóa, chuyên môn hóa để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công ty những năm qua.

- Hoàn thiện các văn bản pháp lý, điều lệ, quy chế quản trị công ty phù hợp, nhất quán với các văn bản pháp luật hiện hành.

### **3.5.2. Công tác sản xuất kinh doanh**

- Theo dõi sát tình hình thị trường trong nước và thế giới để có giải pháp hiệu quả, điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, tận dụng tối đa các cơ hội thị trường.

- Do là đơn vị thuần cán, giá nguyên liệu phôi thép đầu vào ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, giải pháp quản trị nguồn nguyên liệu đầu vào được thực hiện theo cơ chế thị trường và hợp tác trong hệ thống. Bên cạnh đó, Công ty luôn tìm kiếm nguồn phôi giá hợp lý, cạnh tranh nhưng đảm bảo chất lượng để phục vụ sản xuất, tiếp tục chủ trương mua đũa bán đũa để giữ mức tồn kho thấp nhất phù hợp với lượng tiêu thụ thép thành phẩm, giảm tối đa nguy cơ trong những thời điểm nhạy cảm biến động giá.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm chi phí sản xuất: nhanh chóng khai thác hiệu quả các hạng mục đầu tư, ổn định thiết bị công nghệ, tăng hiệu suất sử dụng thiết bị để tăng năng suất, tiết kiệm vật tư phụ tùng, giảm cơ số tồn kho vật tư phụ tùng với cơ số tồn kho phù hợp, giảm tiêu hao thép thổi, tiêu hao gas, điện.

- Kết hợp chặt chẽ với khối /V/ trong công tác tiêu thụ sản phẩm, khai thác các sản phẩm có hiệu quả, tìm kiếm thị trường mới. Tham gia một cách hợp lý tiêu thụ thép thanh vằn xuất khẩu nhằm giảm thiểu thiệt hại khi thị trường không thuận lợi cho công nghệ thuần cán.

### **3.5.3. Công tác kỹ thuật – cơ điện – chất lượng sản phẩm**

- Duy trì và nâng cao hiệu quả Phương án QTSX thông qua việc giám sát triển khai các công tác kiểm tra thiết bị, lập kế hoạch bảo trì và triển khai sửa chữa chủ động. Đảm bảo thiết bị công nghệ hoạt động ổn định, không để ngưng sản xuất dài ngày vì sự cố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.



- Góp phần kiểm soát chi phí sản xuất thông qua việc kiểm soát chất lượng vật tư phụ tùng, kiểm soát tồn kho, kiểm soát sử dụng vật tư phụ tùng trong sản xuất, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, chống lãng phí

- Triển khai thực hiện sửa chữa lớn thiết bị - xây dựng cơ bản theo đúng kế hoạch, đạt chất lượng, duy trì thiết bị ở tình trạng hoạt động ổn định nhất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/2015 và ISO 17025 – 2017. Chú trọng, duy trì thực hiện và áp dụng hiệu quả đúng các Quy trình, Quy định, từ nguồn phối đầu vào đến các công đoạn đầu ra của sản phẩm. Tìm hiểu mở rộng sản phẩm thép góc đáp ứng nhu cầu khách hàng.

#### **3.5.4. Công tác quản trị công ty**

- Thường xuyên giáo dục và nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật lao động, ý thức tự bảo vệ mình cho người lao động,

- Thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kèm cấp tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ lao động kỹ thuật, quản lý, xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng nhu cầu hiện tại và cho dự án.

- Tiếp tục cải tiến quy chế tiền lương, phương án trả lương cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty để không ngừng cải thiện và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống vật chất tinh thần của NLĐ, tạo tâm lý tốt cho sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng phương án PCCC và triển khai thực hiện các quy định về An toàn PCCC; triển khai làm tốt công tác phòng chống bão lụt.

- Đảm bảo chất lượng và an toàn bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Quản lý sử dụng ngày công lao động chặt chẽ và hiệu quả. Thực hiện việc tái cơ cấu, định biên lại lao động, với mục tiêu tinh gọn và hiệu quả.

#### **3.5.5. Công tác đầu tư**

- Đưa các dự án đầu tư mới vào hoạt động ổn định, khai thác tối đa hiệu quả các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

- Cập nhật những qui định mới trong công tác đầu tư XD/CB để triển khai các hạng mục đầu tư tuân thủ theo đúng qui định.

- Triển khai các hạng mục đầu tư mua sắm trong năm 2025 theo đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định hiện hành.

- Tập trung mọi nguồn lực triển khai dự án đầu tư bổ sung công đoạn luyện thép đảm bảo an toàn lao động, đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật. Xây dựng các phương án: tổ chức thực hiện dự án luyện thép, nguồn vốn, nguyên liệu, cơ cấu tổ chức, tuyển dụng và đào tạo nhân sự.

Với sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị Công ty cùng sự hỗ trợ của Công ty mẹ-Tổng công ty Thép Việt Nam, các đơn vị trong hệ thống thép /V/, bằng những cố gắng nỗ lực của mình, đội ngũ CBCNV và lao động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất - kinh doanh - đầu tư năm 2025.



Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về toàn bộ hoạt động của Công ty năm 2024 và định hướng nhiệm vụ 2025. Kính trình quý vị cổ đông.

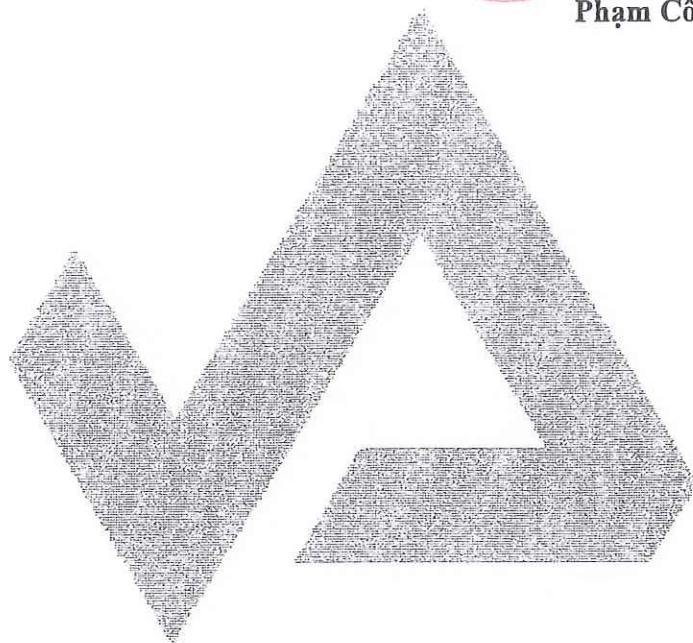
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Công Dũng

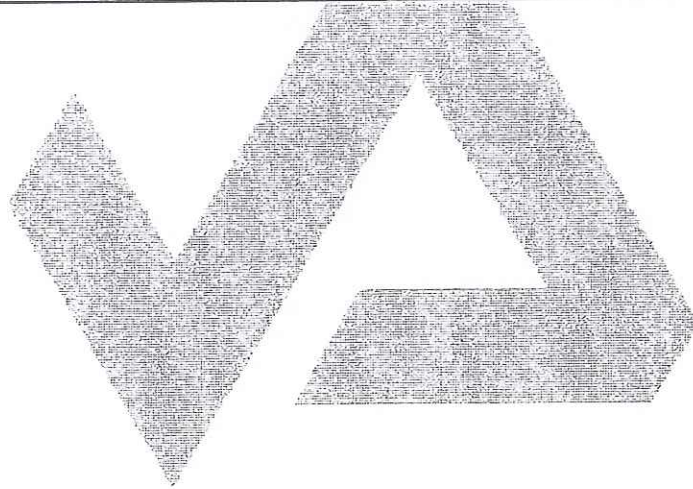


VNSTEEL  
THÉP NHÀ BÈ



**Phụ lục 1: KẾT QUẢ SX-TT 2024**

STT	SẢN PHẨM	ĐVT	Kế Hoạch 2024	Thực hiện 2024	% So với KH 2024	% So với Năm 2023	Sản lượng năm 2023
<b>A</b>	<b>Sản xuất</b>	<b>Tấn</b>	<b>97.000</b>	<b>94.848</b>	<b>97,78</b>	<b>99,95</b>	<b>94.897</b>
1	-Thép cây vằn	-nt-	61.000	55.733	91,37	95,77	58.193
2	-Thép cuộn	-nt-	12.000	8.861	73,84	93,30	9.497
3	- Thép góc	-nt-	24.000	30.255	126,06	111,20	27.207
<b>B</b>	<b>Tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>97.000</b>	<b>95.775</b>	<b>98,74</b>	<b>100,17</b>	<b>95.613</b>
<b>1</b>	<b>-Thép cây vằn</b>	<b>-nt-</b>	<b>61.000</b>	<b>56.220</b>	<b>92,16</b>	<b>94,11</b>	<b>59.737</b>
1.1	. Nội địa	-nt-	44.000	39.820	90,50	96,28	41.358
1.2	. Xuất khẩu	-nt-	17.000	16.400	96,47	89,23	18.379
2	- Thép cuộn	-nt-	12.000	8.505	70,88	97,30	8.741
3	- Thép góc	-nt-	24.000	31.050	129,38	114,43	27.135
3.1	. Nội địa	-nt-	12.000	15.694	130,78	113,93	13.775
3.2	. Xuất khẩu	-nt-	12.000	15.356	127,97	114,94	13.360



VN STEEL

THÉP NHÀ BÈ



**Phụ lục 2: KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	2024 so với 2023	% tăng/giảm
1. Doanh thu thuần	1.477.047	1.391.432	1.447.636	-56.204	-3,88%
2. Giá vốn	1.416.097	1.333.154	1.384.961	-51.807	-3,74%
3. Lợi nhuận gộp	60.950	58.278	62.675	-4.397	-7,02%
4. Chi phí bán hàng	12.000	13.902	12.836	1.066	8,30%
5. Chi phí QLDN	32.000	30.622	33.166	-2.544	-7,67%
6. Lợi nhuận từ HĐKD	2.950	3.084	2.530	554	21,90%
7. LN từ HĐ tài chính	-14.000	-10.670	-14.143	3.473	
- Doanh thu HĐ tài chính	1.000	2.665	2.188	477	21,80%
- Chi phí tài chính	15.000	13.335	16.331	-2.996	-18,35%
8. LN từ hoạt động khác	50	-130	288	-418	
- Thu nhập khác	500	815	842	-27	-3,21%
- Chi phí khác	450	945	554	391	-70,58%
9. Tổng LN trước thuế	3.000	2.953	2.818	135	4,79%
10. Chi phí thuế TNDN	600	1.019	1.041	-22	-2,11%
11. Lợi nhuận sau thuế	2.400	1.934	1.776	158	8,90%
12. Nộp ngân sách	1.400	1.509	281	1.228	
13. Tổng số lao động (người)	163	152	160	-8	-5,00%
14. Tiền lương bình quân /tháng	16,830	16,801	15,9	0,9	5,65%



Số: 02 /BKS-TNB

*Tp.HCM, ngày 13 tháng 02 năm 2025.*

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Căn cứ các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Thép Nhà Bè - Vnsteel.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2024 như sau:

### **I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát CTCP Thép Nhà Bè - Vnsteel, gồm 03 thành viên, cụ thể:

- |                          |             |
|--------------------------|-------------|
| 1. Ông Nguyễn Quốc Thiều | Trưởng ban. |
| 2. Ông Bùi Văn Vĩnh      | Thành viên. |
| 3. Bà Cù Thị Thùy Linh   | Thành viên. |

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thực hiện việc giám sát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro để đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành.

- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm tài sản, đầu tư, sửa chữa lớn.

- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý, nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực của số liệu tài chính.

- Kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước.

- Đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Hợp thảo luận các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát.

### **II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành**

- HĐQT Công ty đã tổ chức đầy đủ các phiên họp để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác trong kỳ, đề ra kế hoạch, chương trình hoạt động tiếp theo; Các nội dung cuộc họp HĐQT được thể hiện đầy đủ trong biên bản cuộc họp và có Nghị quyết của HĐQT để chỉ đạo thực hiện.

- Công ty cũng đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông bất thường với việc thông qua các nội dung chính về Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Đầu tư



sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm và Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư (Tổng Công ty Thép Việt Nam).

- Ban điều hành có nhiều cố gắng, bám sát triển khai nghị quyết của HĐQT giao và thực hiện nhiệm vụ của mình, nhất là khi thị trường biến động nhanh, lúc thuận lợi lúc khó khăn, tận dụng được thời cơ khi thị trường thuận lợi trong quý 4, tăng sản lượng tiêu thụ, gia tăng lợi nhuận bù đắp được khoản lỗ của 9 tháng và gần như hoàn thành kế hoạch năm; điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực hiện có về vốn, tài sản và đòn bẩy tài chính, tuy không hoàn thành kế hoạch, nhưng vẫn có lợi nhuận, đảm bảo nguồn lực tài chính, tăng thêm thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, dự báo thị trường năm 2025 vẫn còn nhiều khó khăn, lực cầu chưa cải thiện, cạnh tranh mạnh từ hàng nhập khẩu giá rẻ của Trung Quốc, Ban lãnh đạo cần sát sao chỉ đạo công tác sản xuất, tiêu thụ, tồn kho, đảm bảo ít rủi ro nhất khi có biến động giảm giá. Năm 2025 cũng sẽ là năm Ban Lãnh đạo vừa phải đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh vừa phải khởi công, triển khai Dự án luyện thép theo kế hoạch, vừa phải đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Thù lao của Hội đồng quản trị cho các Thành viên không quản lý trực tiếp đã được chi trả đầy đủ, theo đúng mức quy định trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, các Thành viên khác tham gia điều hành trực tiếp được Công ty trả lương nên không có thù lao.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của Công ty; Ban kiểm soát cũng nhận được sự phối hợp, ủng hộ từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, cán bộ quản lý để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

### 1. Về tình hình tài chính Bảng CĐKT tại ngày 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2023	+/-	%
<b>A</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>483.943</b>	<b>408.646</b>	<b>75.297</b>	<b>18,43</b>
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>395.280</b>	<b>312.800</b>	<b>82.480</b>	<b>26,37</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.823	14.988	-5.165	-34,46
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	197.179	97.255	99.924	102,74
3	Hàng tồn kho	138.595	169.980	-31.385	-18,46
4	Tài sản ngắn hạn khác	49.683	30.577	19.106	62,48
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>88.663</b>	<b>95.846</b>	<b>-7.183</b>	<b>-7,49</b>
1	Tài sản cố định	85.171	93.764	-8.593	-9,16
	- Nguyên giá	354.934	346.161	8.773	2,53
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(269.763)	(252.397)	-17.366	6,88
2	Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
	- Nguyên giá	1.478	1.478	0	0,00
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(1.478)	(1.478)	0	0,00
3	Tài sản dở dang dài hạn	3.338	1.559	1.779	114,11



4	Tài sản dài hạn khác	154	523	-369	-70,55
<b>B</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>483.943</b>	<b>408.646</b>	<b>75.297</b>	<b>18,43</b>
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>302.070</b>	<b>228.441</b>	<b>73.629</b>	<b>32,23</b>
1	Nợ ngắn hạn	302.070	228.441	73.629	32,23
2	Nợ dài hạn	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>181.873</b>	<b>180.205</b>	<b>1.668</b>	<b>0,93</b>

**Nhận xét:**

**1.1. Tài sản:** Tổng tài sản của Công ty tăng 75.297 triệu đồng, tương ứng tăng 18,43%, sự biến động này là do Tài sản ngắn hạn tăng 84.120 triệu đồng, tương ứng tăng 26,89%; Tài sản dài hạn giảm 8.823 triệu đồng tương ứng giảm 9,21%; Phân tích chi tiết các khoản mục:

**1.1.1. Tiền và các khoản tương đương tiền:** giảm 34,46%, tương ứng giảm 5.165 triệu đồng so với cùng kỳ. Số dư tại ngày 31/12/2024 bao gồm tiền mặt là 32 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng là 9.791 triệu đồng (trong đó tiền gửi USD quy đổi là 572 triệu đồng).

**1.1.2. Các khoản phải thu ngắn hạn:** Tăng 99.924 triệu đồng, tương ứng tăng 102,74% so với cùng kỳ. Phân tích một số khoản mục biến động lớn:

a/. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 196.015 triệu đồng, tăng 99.160 triệu đồng, tương ứng tăng 102,38%, chi tiết các khách hàng có khoản phải thu lớn:

+ Cty TNHH MTV Thép Miền Nam:	73.149 triệu đồng.
+ Chip Mong Group LTD (Cam):	70.984 triệu đồng.
+ KS Trading Co.,LTD (Cam):	717 triệu đồng.
+ Cty TNHH TMDV Thép Khương Mai:	6.135 triệu đồng.
+ Cty TNHH MTV Thép Phú Xuân Việt:	13.970 triệu đồng.
+ DNTN TM và GC Mười Lợi:	10.788 triệu đồng.
+ Cty TNHH TM Thép Nam Việt:	6.827 triệu đồng.

Qua số liệu trên, ngoài số phải thu của Thép Miền Nam là tiền bán thép thanh vằn, toàn bộ các khách hàng còn lại là khách hàng thép góc, với tổng số nợ là 109.421 triệu đồng, chiếm 55,82% tổng số nợ phải thu.

b/. Khoản trả trước cho người bán ngắn hạn là 820 triệu đồng, tăng 623 triệu đồng, tăng 316,24% so cùng kỳ.

Để thấy rõ hơn, xét thêm chỉ tiêu số vòng quay các khoản phải thu và số ngày thu tiền bình quân:

Chỉ tiêu	2024	2023	+/-	%
Doanh thu thuần	1.391.432	1.447.636	-56.204	-3,88
Khoản phải thu đầu kỳ	97.255	72.157	25.098	34,78
Khoản phải thu cuối kỳ	197.179	97.255	99.924	102,74
Khoản phải thu bình quân	147.217	84.706	62.511	73,80
Số vòng quay	9,45	17,09	-7,64	-44,70
Số ngày thu tiền bình quân	38,09	21,06	17,02	80,82

Trong năm, khi doanh thu thuần giảm 3,88%, khoản phải thu bình quân tăng 73,80% so với cùng kỳ đã làm cho số vòng quay các khoản phải thu giảm 7,64 vòng,



tương ứng số ngày thu tiền bình quân tăng lên 17,02 ngày. Điều này cho thấy lượng vốn luân chuyển chậm hơn so với cùng kỳ, thời gian chiếm dụng vốn của khách hàng cao hơn, làm giảm chu kỳ hoạt động thu hồi nợ thành tiền, làm tăng chi phí lãi vay, giảm hiệu quả kinh doanh.

### 1.1.3. Hàng tồn kho

Stt	Nội dung	31/12/2024	31/12/2023	+/-	%
1	Nguyên vật liệu chính (Phôi)	67.166	66.049	1.117	1,69
2	VL phụ, phụ tùng thay thế	21.455	20.292	1.163	5,73
3	Phế liệu thu hồi	1.690	1.240	450	36,29
4	Công cụ, dụng cụ	517	5.636	-5.119	-90,83
5	Thành phẩm	45.711	71.518	-25.807	-36,08
6	Hàng gửi đi bán	2.056	5.245	-3.189	-60,80
	<b>Tổng</b>	<b>138.595</b>	<b>169.980</b>	<b>-31.385</b>	<b>-18,46</b>

Tổng giá trị hàng tồn kho giảm 31.385 triệu đồng tương ứng giảm 18,46% so với cùng kỳ, biến động chủ yếu là do tổng tồn kho phôi và thành phẩm (kể cả hàng gửi đi bán) giảm 27.878 triệu đồng, giảm 19,52%. Giá trị công cụ, dụng cụ đã giảm nhiều nhưng phụ tùng thay thế vẫn tăng cần được chú ý và kiểm soát.

**1.1.4. Tài sản ngắn hạn khác:** Tăng 62,48%, tương ứng tăng 19.106 triệu đồng so với cùng kỳ, sự biến động này chủ yếu là do chỉ tiêu Thuế GTGT được khấu trừ hiện là 48.550 triệu đồng, tăng 18.907 triệu đồng, tương ứng tăng 63,78% so với cùng kỳ.

**1.1.5. Tài sản dài hạn:** Giảm 7.183 triệu đồng, tương ứng giảm 7,49% so với cùng kỳ; các yếu tố biến động: TSCĐ giảm 8.593 triệu đồng tương ứng giảm 9,16% (Nguyên giá các TSCĐ tăng 8.773 triệu đồng, khấu hao là 17.366 triệu đồng); Tài sản dở dang dài hạn tăng 1.179 triệu đồng, tương ứng tăng 114,11%; Tài sản dài hạn khác giảm 369 triệu đồng, giảm 70,55% so với cùng kỳ.

**1.2. Nguồn vốn:** Tổng nguồn vốn tăng 75.297 triệu đồng, tương ứng tăng 18,43%, sự biến động này chủ yếu là do nợ phải trả tăng 73.629 triệu đồng, tương ứng tăng 32,23%; Vốn chủ sở hữu tăng 1.668 triệu đồng, tương ứng tăng 0,93%; Phân tích chi tiết một số khoản mục:

**1.2.1. Nợ phải trả:** Tăng 32,23% so với cùng kỳ, biến động này là của nợ ngắn hạn. Phân tích các chỉ tiêu trong cơ cấu nợ ngắn hạn so với cùng kỳ:

**\* Biến động tăng:**

a/. Phải trả người lao động là 7.406 triệu đồng tăng 10 triệu đồng, tăng 0,14%.

b/. Chi phí phải trả ngắn hạn là 4.463 triệu đồng, tăng 673 triệu đồng, tăng 17,76% so với cùng kỳ, đây là tiền trích trước chi phí lãi vay, tiền điện và tiền khí gas phải trả là 3.326 triệu đồng, chiếm 74,52% chi phí phải trả.

c/. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 254.899 triệu đồng, tăng 101.504 triệu đồng tương ứng tăng 66,17% (cùng kỳ là 153.395 triệu đồng), toàn bộ số tiền trên là tiền vay ngân hàng và đều chưa quá hạn, trong đó:

- Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là: 114.950 triệu đồng, lãi suất 6,0%/năm.



- Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là: 89.996 triệu đồng, lãi suất 6,0%/năm.

- Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là: 49.953 triệu đồng, lãi suất 5,5%/năm.

d/. Quỹ khen thưởng phúc lợi còn 73 triệu đồng, tăng 55 triệu đồng, tăng 305,56%.

**\* Biến động giảm:**

a/. Phải trả người bán ngắn hạn là 32.387 triệu đồng, giảm 27.924 triệu đồng, giảm 46,30% so với cùng kỳ; chi tiết các khoản phải trả có giá trị lớn:

+ Công ty CP Thép Thủ Đức - Vnsteel:	6.394	triệu đồng.
+ Công ty CP Kim khí Tp. HCM:	15.391	triệu đồng.

Đây là các khoản mua nguyên liệu chính (phôi), các khoản nợ trên đều chưa quá hạn và Công ty có đủ khả năng để thanh toán khi tới hạn.

b/. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 973 triệu đồng, giảm 68 triệu đồng, giảm 6,53% (cùng kỳ là 1.041 triệu đồng), đây là khoản thuế TNDN phải nộp của năm 2024.

c/. Người mua trả tiền trước ngắn hạn là 83 triệu đồng, giảm 227 triệu đồng, giảm 73,23%.

d/. Phải trả ngắn hạn khác là 1.785 triệu đồng, giảm 395 triệu đồng, giảm 18,12%, chiếm tỷ trọng lớn là khoản tiền cổ tức, lãi trái phiếu và phí thương hiệu.

**1.2.2. Vốn Chủ sở hữu:** Tăng 1.668 triệu đồng, tương ứng tăng 0,93% so với cùng kỳ, là do tăng lợi nhuận trong năm 2024.

**1.3. Các chỉ số tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	2024	2023	+/-
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	81,68	76,55	5,13
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	18,32	23,45	-5,13
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	62,42	55,90	6,52
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	37,58	44,10	-6,52
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh (Lần)	0,85	0,63	0,22
Khả năng thanh toán hiện hành (Lần)	1,31	1,37	-0,06
<b>Tỉ suất lợi nhuận</b>			
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	0,40	0,43	-0,03
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,14	0,12	0,02
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH (%)	1,06	0,99	0,08
Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS (VNĐ)	134	104	20

Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn đã thay đổi, về tài sản giảm tỉ trọng ở tài sản dài hạn, tăng ngắn hạn, về nguồn vốn giảm tỉ trọng nguồn vốn chủ sở hữu (dù



trong năm có lãi), tăng nợ phải trả; chỉ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty đã tăng, đảm bảo khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn đến hạn thanh toán, các chỉ số về lợi nhuận và chỉ số lãi cơ bản trên cổ phiếu đều tăng so với cùng kỳ.

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

### Bảng so sánh với cùng kỳ

Stt	Chỉ tiêu	2024	2023	+/-	%
1	Doanh thu thuần	1.391.432	1.447.636	-56.204	-3,88
2	Giá vốn	1.333.154	1.384.961	-51.807	-3,74
3	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>58.278</b>	<b>62.675</b>	<b>-4.397</b>	<b>-7,02</b>
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.665	2.188	477	21,80
5	Chi phí tài chính	13.335	16.331	-2.996	-18,35
	- Chi phí lãi vay	12.292	14.300	-2.008	-14,04
6	Chi phí bán hàng	13.902	12.836	1.066	8,30
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.623	33.166	-2.543	-7,67
8	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>3.083</b>	<b>2.530</b>	<b>553</b>	<b>21,86</b>
9	Thu nhập khác	815	842	-27	-3,21
10	Chi phí khác	945	554	391	70,58
11	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>-130</b>	<b>288</b>	<b>-418</b>	<b>-145,14</b>
12	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2.953</b>	<b>2.818</b>	<b>135</b>	<b>4,79</b>
13	Thuế TNDN	1.019	1.042	-23	-2,21
14	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.934</b>	<b>1.776</b>	<b>158</b>	<b>8,90</b>

- Doanh thu thuần giảm 3,88%, trong khi giá vốn giảm 3,74% (giảm ít hơn so với doanh thu) so với cùng kỳ, làm cho lợi nhuận gộp giảm 7,02%, tương ứng giảm 4.397 triệu đồng. Để thấy được sự biến động của doanh thu sẽ phân tích các yếu tố làm giảm doanh thu thành phẩm:

Chỉ tiêu	2024	2023	+/-	%
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	95.774	95.612	162	0,17
Giá bán bình quân (tr.đ/tấn)	14,498	14,948	-0,450	-3,01
<b>Doanh thu (tr.đ)</b>	<b>1.388.545</b>	<b>1.429.251</b>	<b>-40.706</b>	<b>-2,85</b>
Ảnh hưởng SL đến DT (tr.đ)			2.422	0,17
Ảnh hưởng giá bán đến DT (tr.đ)			-43.128	-3,02

Qua phân tích cho thấy doanh thu giảm so với cùng kỳ chủ yếu là do giá bán bình quân giảm 3,01% làm cho doanh thu giảm 3,02% (giảm 43.128 tr.đ), tăng sản lượng tiêu thụ 0,17% (162 tấn) đã làm doanh thu tăng 0,17% (tăng 2.422 tr.đ), tổng doanh thu thành phẩm giảm 40.706 triệu đồng tương ứng giảm 2,85% so với cùng kỳ.

- So với cùng kỳ, chi phí tài chính thuần giảm 24,56%, giảm 3.473 triệu đồng, chủ yếu là do giảm chi phí tài chính; để thấy rõ, phân tích cụ thể như sau:

+ Tổng tiền vay đã giải ngân năm 2024/2023:	1.375.416/1.410.069	tr.đ
+ Bình quân tiền vay 01 tháng:	114.618/117.506	tr.đ
+ Tiền lãi vay bình quân 01 tháng:	1.024/1.192	tr.đ



Như vậy, tổng số tiền vay đã giảm 2,46%, tương ứng giảm 34.653 triệu đồng, làm cho chi phí lãi vay bình quân 01 tháng đã giảm 168 triệu đồng, giảm 14,09%, góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh.

- Trong khi doanh thu giảm 3,88%, thì chi phí bán hàng tăng 8,30% (tăng chủ yếu ở chỉ tiêu: chi phí khác bằng tiền, tăng 45,15%), còn chi phí Quản lý Doanh nghiệp giảm 7,67%. Xét về tổng chi phí: Bán hàng, Quản lý Doanh nghiệp, chi phí tài chính thuần (chi phí gián tiếp):

+ Năm 2024 tổng chi phí là 55.195 triệu đồng, SLTT: 95.774 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,576 triệu đồng/tấn SP.

+ Năm 2023 tổng chi phí là 60.145 triệu đồng, SLTT: 95.612 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,629 triệu đồng/tấn SP.

Như vậy khi tổng chi phí gián tiếp giảm 8,14% so với cùng kỳ đã làm cho chi phí gián tiếp trên 1 tấn sản phẩm giảm 0,053 triệu đồng, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh.

- Lợi nhuận khác giảm 418 triệu đồng, tương ứng giảm 145,14% so với cùng kỳ.

Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty là 2.953 triệu đồng, tăng 135 triệu đồng, tương ứng tăng 4,79% so với cùng kỳ, tuy nhiên cũng mới chỉ gần hoàn thành kế hoạch năm (đạt 98,43% KH năm).

### 3. Đánh giá việc hoàn thành kế hoạch: ĐVT: Tấn

Chỉ tiêu	KH 2024	Thực hiện		So sánh (%)	
		2024	2023	TH/KH	2024/2023
<b>Sản xuất</b>	<b>97.000</b>	<b>94.847</b>	<b>94.898</b>	<b>97,78</b>	<b>99,95</b>
- Thép góc	24.000	30.254	27.207	126,06	111,20
- Thép thanh	61.000	55.732	58.194	91,36	95,77
- Thép cuộn	12.000	8.861	9.497	73,84	93,30
<b>Tiêu thụ</b>	<b>97.000</b>	<b>95.774</b>	<b>95.612</b>	<b>98,74</b>	<b>100,17</b>
- Thép góc	24.000	31.050	27.134	129,38	114,43
- Thép thanh	61.000	56.220	59.736	92,16	94,11
- Thép cuộn	12.000	8.504	8.742	70,87	97,28

(Ghi chú: Trong sản lượng sản xuất thép cuộn đã tính luôn 1.006 tấn thép gia công)

Nhận xét: Sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ thép thanh và cuộn đều giảm so với cùng kỳ và giảm so với kế hoạch năm 2024, tuy nhiên sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép góc đã vượt kế hoạch và tăng trưởng nhiều so với cùng kỳ.

- Chỉ số Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE): 1,07%, không đạt kế hoạch (Kế hoạch 1,35%).

- Chỉ số Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA): 0,43%, không đạt kế hoạch (Kế hoạch 0,60%).

### 4. Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ và sửa chữa lớn

Theo kế hoạch, Công ty có 01 dự án đầu tư là “Đầu tư sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn/năm” trị giá 450.000 triệu đồng, trong đó vốn vay thương mại 65%, vốn chủ sở hữu 35%; sau Đại



bước theo kế hoạch và các quy định của pháp luật và của Cổ đông lớn là Tổng công ty Thép Việt Nam.

Về đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ: Có 02 hạng mục với trị giá 4.100 triệu đồng, đã hoàn thành 01 hạng mục là: Mua xe Toyota 5 chỗ, với hía trị 1.388 triệu đồng, hạng mục: Cụm đếm bó thép thanh: Đang chạy thử nghiệm thu; Ngoài ra còn 01 hạng mục đầu tư từ năm 2023 là Cụm đóng bó thép góc, đã đưa vào sử dụng và tăng TSCĐ trong năm, với giá trị 5.928 triệu đồng.

Về sửa chữa lớn và XDCB, Kế hoạch của Công ty có 09 hạng mục được phê duyệt, với giá trị 1.950 triệu đồng, trong năm công ty đã triển khai và hoàn thành 08 hạng mục, với giá trị khoảng 1.537 triệu đồng, 01 hạng mục đang thực hiện.

Ngoài các hạng mục đã hình thành TSCĐ nêu trên, trong năm, Công ty đã mua sắm và tăng thêm 06 TSCĐ, với tổng giá trị 1.456 triệu đồng, bao gồm:

- 02 Động cơ điện : 81 triệu đồng
- Cải tạo nâng cấp hệ thống điều khiển : 672 triệu đồng
- Cải tạo gia cố ray cầu trục PXC : 350 triệu đồng
- Nâng cấp phần mềm số : 200 triệu đồng
- Cải tạo và nâng cấp nhà tắm CN : 153 triệu đồng

Về chi phí cho các hạng mục đang thực hiện, đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3.338 triệu đồng, bao gồm:

- Dự án luyện phôi thép : 1.533 triệu đồng
- Máy đếm thép thanh tự động : 1.717 triệu đồng
- Sửa chữa Bộ giá đỡ cardan cán thô : 88 triệu đồng

### **III. Ý kiến của ban kiểm soát**

- Với kế hoạch sản xuất và tiêu thụ năm 2025 có tăng trưởng so với năm 2024 (nhưng vẫn thấp so với công suất dây chuyền cán), thì việc điều độ sản xuất sao cho hợp lý, hiệu quả cần phải được ưu tiên hàng đầu, nhằm giảm thấp nhất tiêu hao kim loại, gas và điện, tăng hiệu suất thiết bị; với sản lượng sản xuất thấp thì chi phí sản xuất, chi phí gián tiếp tính trên đầu tấn sản phẩm vẫn sẽ cao, vì vậy phải kiểm soát chặt việc phát sinh chi phí, giảm thiểu tối đa các chi phí không cần thiết, nhằm giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh; Về nguồn phôi, ngoài các đơn vị trong hệ thống, Công ty cần tăng cường tìm kiếm nhà cung cấp phôi để đa dạng nguồn hàng, chủng loại nhất là phôi để sản xuất thép cuộn, thép góc và thép vằn cán chẻ, chủ động được nguồn phôi nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh.

- Sản lượng tiêu thụ thép góc đã cao hơn kế hoạch và vượt so với cùng kỳ, đây là kết quả của nhiều giải pháp, phương án mà Công ty đã và đang áp dụng nhằm tăng thị phần thép góc, tăng các kênh phân phối, tăng thị trường xuất khẩu. Để giữ vững và hướng tới tăng trưởng tiêu thụ thép góc Công ty cần đánh giá hiệu quả của các phương án, giữ được sản lượng tiêu thụ của các nhà phân phối cấp 1, có thêm các giải pháp hỗ trợ các nhà phân phối, tiếp tục tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới.

- Tìm kiếm khách hàng, đối tác để gia công sản phẩm trên dây chuyền cán hiện hữu, nhằm tăng hiệu suất thiết bị cũng như thu nhập của người lao động, đảm bảo lợi ích của các bên.

- Đẩy nhanh công tác thu hồi nợ (chú ý đối tượng khách hàng Campuchia), tăng vòng quay nợ phải thu, không để phát sinh nợ xấu. Thực hiện việc đàm phán với



- Đẩy nhanh công tác thu hồi nợ (chú ý đối tượng khách hàng Campuchia), tăng vòng quay nợ phải thu, không để phát sinh nợ xấu. Thực hiện việc đàm phán với các ngân hàng để có được nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý, trong điều kiện tài sản đảm bảo không có nhiều, đàm phán về việc vay vốn dài hạn cho dự án đầu tư; Thực hiện việc xin hoàn thuế GTGT khi hiện nay số dư lên tới 47.474 triệu đồng, bằng 41,75% số tiền vay bình quân hàng tháng.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị nhất là trong thời gian ngưng sản xuất, nhằm giảm thiểu hư hỏng, sự cố nhất là hư hỏng về công nghệ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; giám sát việc thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục duy trì các phương án quản trị, chọn và sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số phù hợp và khả thi vào công tác quản lý nhằm đảm bảo kiểm soát tốt các hoạt động trong công ty.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc đầu tư, sửa chữa lớn năm 2025 bài bản, đúng quy định, công tác đấu thầu phải công khai minh bạch và sát với khả năng tài chính của công ty. Về dự án bổ sung công đoạn luyện thép 150.000 tấn/năm, cần phân đấu khởi công và thực hiện các hạng mục, gói thầu đúng kế hoạch, đúng tiến độ.

#### IV. Kế hoạch hoạt động năm 2025

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, cụ thể:

- Giám sát công tác triển khai việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Thực hiện việc giám sát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro để đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành.

- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm tài sản, đầu tư, sửa chữa lớn; Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực của số liệu tài chính.

- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề, khi có yêu cầu của HĐQT, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo điều 115 Luật doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát. Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông TNB;
- HĐQT, Ban TGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Thiệu



CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Đại hội đồng cổ đông thông qua**  
**Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán) như sau:

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra, thẩm định và đã được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán) gồm các nội dung:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán) của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL đã được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, công bố thông tin trên đại chúng và công khai trên website: //nbsteel.vn/

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Phạm Công Dũng**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024

- Căn cứ vào điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối LK đến 31/12/2023	:	7.407.503.719 đồng.
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	:	1.934.508.641 đồng.
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối LK đến 31/12/2024	:	9.342.012.360 đồng.
4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	:	0 đồng.
5	Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng người lao động (25% LNST năm 2024)	:	483.000.000 đồng.
6	Trích quỹ đầu tư phát triển	:	4.647.012.932 đồng.
7	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	4.211.999.428 đồng.

#### Diễn giải về việc trích quỹ Phúc lợi, khen thưởng

- Công ty không chia cổ tức, do phải tích lũy vốn để triển khai thực hiện Dự án xưởng luyện thép.

- Năm 2023 do lợi nhuận sau thuế thấp, Công ty trích quỹ phúc lợi và khen thưởng 266.400.000 đồng, nên rất khó khăn trong các hoạt động khen thưởng, động viên và các hoạt động phúc lợi cho người lao động. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 18, Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH về Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động, đối với trường hợp “Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch”. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong



công tác khen thưởng, động viên và các hoạt động phúc lợi cho người lao động, đặc biệt trong thời gian Công ty triển khai thực hiện Dự án luyện thép. Công ty đề nghị trích quỹ như sau:  $1,5 \text{ tháng} \times 146 \text{ lao động} \times 16.270.000 \text{ đồng} \times 1.934.508.641/2.400.000.000 = 1.276.464.032 \text{ đồng}$  (làm tròn số: 1.276.000.000 đồng).

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 18, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH về Quỹ thưởng của người quản lý công ty thì "Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách". Cụ thể  $01 \text{ tháng} \times 31.470.000 \times 6 \text{ người} = 188.820.000 \text{ đồng}$ .

Với các căn cứ như trên, Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL đề nghị Tổng công ty phê duyệt trích phúc lợi và khen thưởng được xác định ở mức 25% lợi nhuận sau thuế 2024 là phù hợp với quy định, cụ thể như sau:  $1.934.508.641 \times 25\% = 483.627.160 \text{ đồng}$  (làm tròn số: 483.000.000 đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Công Dũng**



Số: 25 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Đại hội đồng cổ đông thông qua**  
**Kế hoạch SXKD - Tài chính – Đầu tư năm 2025**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL.

Hội đồng quản trị Công ty trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 về Kế hoạch SXKD - Tài chính và Đầu tư năm 2025 như sau:

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Sản xuất: - Tiêu thụ: 110.000 tấn thép cán

**2. Kế hoạch tài chính**

- Doanh thu thuần: 1.601,745 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 05 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 04 tỷ đồng
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH: 2,3%
- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản: 1,1%
- Dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt 0 %

**3. Kế hoạch đầu tư phát triển, mua sắm nâng cấp TSCĐ năm 2025**

STT	Tên dự án, thiết bị, phương tiện	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
I	Dự án đầu tư phát triển (chuyển tiếp)	Tr đồng	450.000	
1	Đầu tư sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép cs 150.000 tấn sp/năm	Tr đồng	450.000	
II	Dự án đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ	Tr đồng	17.100	
1	Máy cắt đầu Block	Tr. đồng	3.600	
2	Cụm thiết bị gia nhiệt phôi	Tr. đồng	13.500	
<b>TỔNG</b>		<b>Tr. đồng</b>	<b>467.100</b>	

- Tổng mức đầu tư phát mua sắm, nâng cấp TSCĐ: 467,10 tỷ đồng.

Năm 2025 dự báo thị trường thép có nhiều biến động, kinh tế vĩ mô trong nước gặp nhiều khó khăn. Tình hình SXKD của ngành thép nói chung và của Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ diễn biến thực tế để cân đối điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – tài chính – đầu tư phù hợp với tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Công Dũng**



Số: 26/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thông qua

Quyết toán thực hiện tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2024  
Kế hoạch tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2025

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL.
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm, như sau:

### 1. Quyết toán tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của thành viên HĐQT và BKS

Stt	Chức vụ	Kế hoạch	Thực hiện	Số tháng quyết toán	Tổng tiền lương
I	Tiền lương thành viên HĐQT và BKS chuyên trách				752.230.000
1	Chủ tịch HĐQT	38.930.000	38.930.000	11	428.230.000
2	Trưởng ban kiểm soát	27.000.000	27.000.000	12	324.000.000
II	Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách				174.000.000
1	Chủ tịch HĐQT		6.000.000	1	6.000.000
2	Thành viên HĐQT 02 người	4.000.000	4.000.000	24	96.000.000
3	Thành viên BKS 02 người	3.000.000	3.000.000	24	72.000.000

Tổng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024: 926.230.000 đồng

### 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sau khi Công ty hoàn thiện kế hoạch tiền lương 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THÉP NHÀ BÈ  
VNSTEEL

QUẢN TRỊ - TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Công Dũng